**Tiết 80 ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI:**

**CHẠY GIẶC (NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU)**

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực**

- Xác định đặc trưng thể loại thơ.

- Nhận biết và phân tích được những nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc

- Xác định tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua bài thơ.

**2*.* Phẩm chất**

***-*** Bài học góp phần phát triển phẩm chất nhân ái: cảm nhận, trân trọng và yêu mến con người, quê hương, đất nước.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, Giấy A0 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

**2. Học liệu:** SGK, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, Phiếu học tập, rubric đ ánh giá.

**III. Tiến trình dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV và HS | Dự kiến sản phẩm |
| KHỞI ĐỘNG | |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  - GV trình chiếu một video *Mong mỏi hòa bình của “Em bé Napalm” trong bức ảnh chấn động:*  <https://www.youtube.com/watch?v=fZMoqPWWBkw>   * GV yêu cầu HS lắng nghe và chia sẻ:   + Chia sẻ cảm xúc của em khi xem video.  + Theo em, video mong muốn gửi đến người xem thông điệp gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS xem, suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS chia sẻ suy nghĩ.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  Nhận xét câu trả lời của HS, kết nối hoạt động hình thành kiến thức mới.  **🡺GV dẫn vào bài:** *Tiếp nối bài học về chủ đề Tình yêu tổ quốc qua các bài thơ Đường luật, bài thơ “Chạy giặc” là bức tranh hiện thực của những ngày đất nước rơi vào nạn xâm lăng. Nhân vật trữ tình đã thể hiện nỗi đau của người dân trong cảnh nước mất nhà tan với những cung bậc cảm xúc khác nhau. Để củng cố cách đọc hiểu văn bản thơ Đường luật và khám phá những cung bậc cảm xúc phong phú ấy, Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu sâu hơn về bài***Chạy giặc***nhé!* | - Cảm xúc sau khi xem video: Năm 1972, Nick Út chụp bức ảnh em bé Phan Thị Kim Phúc (thường được biết đến với tên gọi "Vietnam Napalm Girl" - bé gái Việt Nam bị bom napalm) và những em bé khác gào khóc chạy ra đường dưới trận bom napalm của Mỹ tại Trảng Bàng - Tây Ninh => Thảm cảnh chiến tranh, thương xót những người dân vô tội – nạn nhân của chiến tranh, hứng chịu những tổn thương cả về thể chất và tinh thần. Hành trình chữa lành những vết thương ấy thật dài và khó khăn.  - Thông điệp: Mong mỏi hòa bình trên toàn thế giới. |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phiếu học tập 01:**  **Khám phá chung về bài thơ *Chạy giặc* (Nguyễn Đình Chiểu)**   |  |  | | --- | --- | | Tác giả |  | | Hoàn cảnh sáng tác |  | | Thể thơ |  | | Đề tài |  | | |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Thao tác 1: Hướng dẫn HS đọc, khám phá chung về tác giả, văn bản**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**   * HS tìm hiểu thêm các thông tin về tác giả *Nguyễn Đình Chiểu* để hiểu sâu hơn bài thơ. * GV yêu cầu HS đọc kĩ văn bản 2 – 3 lần trước khi tìm hiểu. * HS thảo luận nhanh theo cặp đôi để tìm hiểu hoàn cảnh sáng tác, thể thơ đề tài của bài thơ *Chạy giặc* (Nguyễn Đình Chiểu), hoàn thành **Phiếu học tập số 01**.   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời cá nhân và thảo luận cặp đôi để hoàn thiện vào trong **phiếu học tập số 01**.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**   * HS đại diện nhóm cặp đôi trình bày sản phẩm học tập. * HS nhóm khác có thể bổ sung.   **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV chuẩn kiến thức ngắn gọn. | **I. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1. Tác giả**  - Nguyễn Đình Chiểu (1822-1888), sinh ra tại quê mẹ - làng Tân Thới, huyện Bình Dương, tỉnh Gia Định (nay thuộc Thành phố Hồ Chí Minh).  - Cuộc đời gặp nhiều bất hạnh, mất mát.  - Nội dung thơ văn: Thể hiện lý tưởng đạo đức, nhân nghĩa và lòng yêu nước, thương dân.  *-* Phong cách nghệ thuật:Đậm sắc thái Nam Bộ  **2. Văn bản *Chạy giặc***  **a. Hoàn cảnh sáng tác:**  + Hoàn cảnh lịch sử: Năm 1858, thực dân Pháp nổ tiếng súng đầu tiên trên bán đảo Sơn Trà (Đà Nẵng) bắt đầu cuộc chiến tranh xâm lược nước ta, nhưng đến đây, chúng gặp phải sự kháng cự của nhân dân nên chuyển qua tiến đánh Gia Định (Sài Gòn).  + Hoàn cảnh riêng: Tác phẩm *Chạy giặc* được Nguyễn Đình Chiểu sáng tác vào khoảng thời gian sau khi giặc Pháp tấn công thành Gia Định (tháng 2/ năm 1859). Nhà thơ chứng kiến cảnh chạy loạn, li tán của nhân dân nên đã viết bài thơ này.  **b. Thể thơ:** Thất ngôn bát cú luật Đường (cả bài có 8 câu, mỗi câu 7 chữ)  **b. Đề tài:** Lòng yêu nước, thương dân. |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 02: TÌM HIỂU THI LUẬT CỦA THƠ THẤT NGÔN BÁT CÚ LUẬT ĐƯỜNG BIỂU HIỆN QUA BÀI THƠ**  Đọc lại văn bản *Chạy giặc* và thực hiện các nhiệm vụ:  1. Xác định bố cục của bài thơ:  ........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................  2. Đối chiếu với luật thơ thất bát cú và trả lời câu hỏi: Bài thơ được làm theo luật bằng hay luật trắc?  ....................................................................................................................................................................................................................................................................  3. Phân tích luật, niêm, vần, nhịp, đối của bài thơ *Chạy giặc* bằng cách điền vào bảng sau:   |  |  | | --- | --- | | Luật |  | | Niêm |  | | Vần |  | | Nhịp |  | | Đối |  | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 03:**  ***6 câu thơ đầu: Cảnh đất nước và nhân dân khi thực dân Pháp đến xâm lược***  **Đọc kĩ 6 câu thơ đầu và hoàn thành bảng dưới đây:**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | Nội dung chính | Phân tích từ ngữ, hình ảnh | Chỉ ra biện pháp tu từ và nêu tác dụng | | **Hai câu đề** |  |  |  | | **Hai câu thực** |  |  |  | | **Hai câu luận** |  |  |  |   **=> Nhận xét chung về sáu câu đầu:** |

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 04:**  **Hai câu thơ cuối: Tâm trạng, thái độ của tác giả**   * Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu cuối và nêu tác dụng của chúng.   ........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................   * Theo em, tác giả muốn gửi gắm điều gì qua hai câu thơ cuối?   ........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*NV1: Tìm hiểu thi luật thơ thất ngôn bát cú luật Đường biểu hiện qua bài thơ**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ**  - Trao đổi theo cặp đôi: Hoàn thành **Phiếu học tập 02** Tìm hiểu về thi luật thơ thất ngôn bát cú luật Đường biểu hiện qua bài thơ *Chạy giặc*  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận theo cặp đôi PHT số 02.  - GV quan sát, hỗ trợ góp ý.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS dựa vào phiếu học tập đã thống nhất để trả lời.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét, bổ sung, rút ra kết luận.  **\* NHIỆM VỤ 2:Tìm hiểu cảnh đất nước và nhân dân khi thực dân Pháp đến xâm lược**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Giáo viên yêu cầu HS thực hiện **phiếu học tập 03 theo nhóm bàn.**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh thảo luận, hoàn thành PHT 03.  **Bước 3: Báo cáo kết quả, thảo luận**  - GV mời 1 – 2 nhóm bàn lên trả lời  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá.  *→*  Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng.    **NHIỆM VỤ 3*: Tìm hiểu tình cảm, thái độ và cảm hứng chủ đạo của người viết***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  HS hoàn thành PHT 04.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh suy nghĩ hoàn thành PHT 04.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  **-** Các nhóm báo cáo kết quả.  - HS nhận xét, thảo luận.  **Bước 4: Đánh giá kết quả**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá. | | **II/ Suy ngẫm và phản hồi**  **1. Tìm hiểu thi luật thơ thất ngôn bát cú luật Đường biểu hiện qua bài thơ**  **\* Bố cục:** Bố cục của bài thơ có thể chia theo 2 cách:  - Cách 1: có thể chia bố cục bài thơ thành bốn phần:  + Đề (câu 1 - 2): Tình hình đất nước bị giặc Tây xâm lược.  + Thực (câu 3 - 4): khắc họa chi tiết khung cảnh loạn lạc.  + Luận (câu 5 - 6): nhìn vấn đề trong một bối cảnh rộng hơn, sâu sắc hơn.  + Kết (câu 7 - 8): thể hiện tình cảm yêu nước, thương dân, lo lắng cho vận mệnh đất nước.  - Cách 2: có thể chia bố cục bài thơ thành 2 phần:  + Sáu câu đầu: tình hình Đất Nước bị giặc Tây xâm lược và khắc họa khung cảnh loạn lạc, tang thương.  + Hai câu cuối: thể hiện tình cảm yêu nước, thương dân, lo lắng cho vận mệnh đất nước.  **\* Luật thơ:** Tiếng thứ hai của câu một (“chợ”) là tiếng thanh trắc => bài thơ làm theo luật trắc vần bằng; các tiếng 2 – 4 – 6 ở các câu trong bài tuân thủ luật B, T của bài thơ thất ngôn bát cú luật trắc vần bằng:  *Tan* ***chợ*** *vừa* ***nghe*** *tiếng* ***súng*** *Tây*  *T B T*  *Một* ***bàn*** *cờ* ***thế*** *phút* ***sa*** *tay*  *B T B*  *Bỏ* ***nhà*** *lũ* ***trẻ*** *lơ* ***xơ*** *chạy*  *B T B*  *Mất* ***ổ*** *bầy* ***chim*** *dáo* ***dác*** *bay*  *T B T.*  *Bến* ***Nghé*** *của* ***tiền*** *tan* ***bọt*** *nước*  *T B T*  *Đồng* ***Nai*** *tranh* ***ngói*** *nhuốm* ***màu*** *mây*  *B T B*  *Hỏi* ***trang*** *dẹp* ***loạn*** *rày* ***đâu*** *vắng,*  *B T B*  *Nỡ* ***để*** *dân* ***đen*** *mắc* ***nạn*** *này?*  *T B T*  \* **Niêm:** Câu 1 niêm với câu 8, câu 2 niêm với câu 3, câu 4 niêm với câu 5, câu 6 niêm với câu 7.  \* **Vần:** chỉ hiệp theo một vần là vần bằng, gieo ở cuối câu 1 (*Tây)* và các câu chẵn là 2, 4, 6, 8 (*tay – bay – mấy - này)*  \* **Đối:** câu 3 đối với câu 4 (*bỏ nhà – mất ổ; lũ trẻ - bầy chim; lơ xơ – dáo dác; chạy - bay*), câu 5 với câu 6 (*Bến Nghé – Đồng Nai; của tiền – tranh ngói; tan bọt nước – nhuốm màu mây)*  => Bài thơ tuân thủ quy định về luật, niêm, vần, đối của một bài thơ thất ngôn bát cú luật Đường.  ***2. Cảnh đất nước và nhân dân khi thực dân Pháp đến xâm lược (6 câu đầu)***  **a) Hai câu đề**  *“Tan chợ vừa nghe tiếng súng Tây*  *Một bàn cờ thế phút sa tay”*  - Giặc đến:  + Thời điểm: Tan chợ - nơi đông đúc, thời khắc hướng về sự đoàn viên, sum họp, quây quần.  + Âm thanh: Súng Tây - lần đầu tiên xuất hiện trong văn học, gợi sự tàn bạo, hủy diệt hàng loạt.  → Sự hoảng loạn, kinh hoàng của con người trước âm thanh ghê rợn, gây tàn sát trong thời điểm không ngờ tới.  - Đất nước: bàn cơ thế/phút/sa tay.  → Tình thế bất ngờ, thất thế, mất chủ động.  → Giặc đến phá tan cuộc sống yên bình của nhân dân. Đất nước rơi vào tình trạng nguy ngập.  ***b) Hai câu thực***  - “Bỏ nhà”, “lơ xơ chạy”, “mất ổ”, “dáo dát bay” → sự tan nát, tán loạn, hãi hùng.  - “Lũ trẻ”, “đàn chim” → hai hình ảnh điển hình cho nỗi đau thương của nhân dân.  - Nghệ thuật đảo ngữ nhấn mạnh: bỏ nhà, mất ổ → tạo nỗi ám ảnh bi thương về cảnh chạy giặc của dân làng.  → Cảnh chạy giặc trong nỗi kinh hoàng của nhân dân.  ***c) Hai câu luận***  *“Bến Nghé của tiền tan bọt nước*  *Đồng Nai tranh ngói nhuốm màu mây”*  - Tiếp tục sử dụng nghệ thuật đáo ngữ: Các địa danh nổi tiếng Bến Nghé của tiền → tan bọt nước; Đồng Nai tranh ngói → nhuốm màu mây.  → Cảnh trù phú, sầm uất, tươi đẹp, bình yên trước kia đã bị hủy diệt đến kiệt cùng, tan hoang khi giặc đến.  => Như vậy, sáu câu thơ với hình ảnh chân thực, tiêu biểu đã vẽ lại toàn cảnh quê hương khi giặc đến. Một cuộc sống an bình không còn, thay vào đó là sự tan hoang, đau thương.  ***3. Tâm trạng, thái độ của tác giả (hai câu kết)***  - Tâm trạng của tác giả được thể hiện qua câu hỏi tu từ:  *Hỏi trang dẹp loạn rày đâu vắng,*  *Nỡ để dân đen mắc nạn này?*  => Câu hỏi tu từ không nhằm tìm kiếm câu trả lời mà câu trả lời đã nằm ngay trong câu hỏi. Câu hỏi nhằm nhấn mạnh nội dung người viết muốn gửi gắm: dân tộc này cần người có trách nhiệm đứng ra gánh vác, đối phó với giặc ngoại xâm.  **\* Mạch cảm xúc:** đi từ bàng hoàng -> thương xót cho người dân vô tội-> phẫn nộ, căm thù trước sự tàn phá của giặc Tây ->băn khoăn, lo âu, mong mỏi về trách nhiệm của những người đứng đầu lúc bấy giờ đối với đất nước (triều đình nhà Nguyễn)  **\* Cảm hứng chủ đạo:** Lòng yêu nước, thương dân, xót xa trước tình cảnh chạy giặc của người dân vô tội. |
| **Hướng dẫn HS tổng kết**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**  HS tự rút ra ngắn gọn những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ *Chạy giặc* (Nguyễn Đình Chiểu).  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời cá nhân.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV chuẩn kiến thức ngắn gọn. | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Nghệ thuật đối, “tả cảnh ngụ tình”  - Sử dụng đa dạng các biện pháp tu từ:Đảo ngữ, câu hỏi tu từ, từ láy.  - Lời thơ mộc mạc, đậm chất Nam Bộ.  **2. Nội dung**   - Tái hiện cảnh chạy giặc của người dân trong những ngày thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Nam Bộ.   * Biểu lộ lòng yêu nước, thương dân tha thiết, lòng căm thù giặc xâm lược bạo tàn. | |

|  |  |
| --- | --- |
| Luyện tập | |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ.**  GV tổ chức cho HS chơi trò chơi trốn tìm – “Cọp ơi! Cậu ở đâu thế?” thông qua trả lời câu hỏi trắc nghiệm.  Bước 1: GV phổ biến luật chơi:  - Bạn Khỉ và bạn Cọp đang chơi trốn tìm. Bạn Cọp đang trốn trong những chiếc hộp nhỏ xinh đáng yêu chứa đáp án đúng. Em hãy vào vai bạn Khỉ, cố gắng trả lời đúng các câu hỏi để tìm ra bạn Cọp và chiến thắng trong trò chơi trốn tìm này nhé!  **Bước 2:** GV đọc từng câu hỏi; HS đứng vào vị trí GV hướng dẫn để tham gia trò chơi.  **Bước 3:**  Sau khi GV đọc xong câu hỏi, HS có 5s để suy nghĩ và chọn đáp án.  **Bước 4.** GV công bố kết quả.  **Gợi ý nhóm câu hỏi:**  **Câu 1: Bài thơ “Chạy giặc” thuộc thể thơ nào?**  A. Song thất lục bát B. Lục bát  C. Thất ngôn bát cú luật Đường D. Thất ngôn tứ tuyệt luật Đường  **Câu 2:** Hai câu thơ nào sau đây trong bài *Chạy giặc* thể hiện rõ nét nhất sự hoảng hốt, ngơ ngác, mất phương hướng của nhân dân khi giặc Pháp xâm lược?  A. Tan chợ vừa nghe tiếng súng Tây, / Một bàn cờ thế phút sa tay”  B. “Bỏ nhà lũ trẻ lơ xơ chạy, / Mất ổ đàn chim dáo dác bay”  C. “Bến Nghé của tiền tan bọt nước / Đồng Nai tranh ngói nhuốm màu mây”  D. “Hỏi trang dẹp loạn rày đâu vắng / Nỡ để dân đen mắc nạn này?”  **Câu 3:** **Tại sao lại nói câu 1 và câu 8 của bài thơ niêm với nhau?**  A. Tiếng thứ 2, 4, 6 của hai câu cùng theo một luật (T – B – T)  B. Tiếng đầu tiên của câu 1 (B) khác luật với tiếng đầu tiên của câu 8 (T)  C. Tiếng thứ hai của hai câu cùng theo một luật (T)  D. Tiếng thứ 3, 5, 7 của hai câu cùng theo một luật (B – T – B)  **Câu 4: Biện pháp tu từ được sử dụng chủ yếu ở hai câu thực và hai câu luận của bài thơ là?**  A.Đảo ngữ B. Nhân hóa  C. Nói quá D. Ẩn dụ  **Câu 5: “Trang dẹp loạn” mà tác giả nhắc đến trong hai câu thơ cuối là ai?**  A.Những người trí thức nước Việt  B. Binh lính được đào tạo tinh nhuệ  C. Triều đình nhà Nguyễn  D. Hỏi bâng quơ, không chỉ rõ là ai.  **Câu 6: Ý nào nói đúng về cách hiệp vần của bài thơ?**  A. Chỉ hiệp theo một vần là vần bằng, gieo ở chữ cuối của tất cả các dòng thơ  B. Chỉ hiệp theo một vần là vần bằng, gieo ở chữ cuối của các dòng thơ 1, 3, 5, 7  C. Chỉ hiệp theo một vần là vần trắc, gieo ở chữ cuối của các dòng 1, 2, 4, 6, 8  D. Chỉ hiệp theo một vần là vần bằng, gieo ở chữ cuối của câu đầu và cuối các câu chẵn |  |
| Vận dụng | |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**  *Viết đoạn văn khoảng 8 – 10 câu nêu giá trị của cuộc sống hòa bình hôm nay.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS suy nghĩ, làm việc cá nhân.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS suy nghĩ và thực hiện nhiệm vụ.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - Học sinh đánh giá điểm bài viết theo Rubrics. |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mô tả tiêu chí** | **Điểm** |
| **Hình thức** | Đảm bảo hình thức và dung lượng của đoạn văn (khoảng 8 - 10 câu) | **1** |
| Không đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng  của đoạn văn. | **0** |
| **Nội dung** | Nêu chủ đề của đoạn: giá trị của cuộc sống hòa bình hôm nay. | **0,5** |
| - Giải thích: Hòa bình hiểu đơn giản là không có chiến tranh. Hiểu rộng hơn thì đó là tình trạng đang sống hòa thuận và không có sự đấu đá lẫn nhau, cũng như sự bình lặng nội tâm và tình trạng bình tĩnh và thư thái của trí óc.  - Giá trị của cuộc sống hòa bình:  + Về thế giới: Hòa bình sẽ thuận lợi cho phát triển kinh tế, xã hội và nhân văn. Mỗi đất nước yên ổn để có thể phát triển mọi mặt mà không gây hại, xâm lấn gì đến những đất nước khác. Từ đó tạo nên nền hòa bình trên thế giới và các quốc gia đều hợp tác với nhau.   * ++ Về cá nhân: Sống trong hòa bình, con người sẽ có cuộc sống hạnh phúc yên ổn, tìm kiếm sự nghiệp và phát triển bản thân mà không phải lo lắng về những nguy hiểm từ chiến tranh hoặc các hành động bạo lực. Khi mọi người cảm thấy thoải mái về đời sống vật chất và tinh thần, họ sẽ nhìn lại mọi người xung quanh nhiều hơn, quan tâm chăm sóc họ nhiều hơn. Từ đó, họ sẽ có mối quan hệ tốt đẹp với mọi người xung quanh và cùng chung tay xây dựng một thế giới hòa bình. | **4** |
| Bài học nhận thức: ý thức trách nhiệm của tuổi trẻ trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc với những việc làm cụ thể. | **3** |
| **Chính tả, ngữ pháp** | Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | **0,5** |
| **Sáng tạo** | Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | **1,0** |

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

- Vẽ sơ đồ tư duy về các đơn vị kiến thức của bài học.

- Tìm đọc các tác phẩm khác của Nguyễn Đình Chiểu

- Chuẩn bị bài viết: *Viết bài văn kể lại một hoạt động xã hội:*

+ HS chọn một hoạt động xã hội mình đã chứng kiến hoặc trực tiếp tham gia.

+ HS tiến hành lập dàn ý và viết bài văn hoàn chỉnh về một hoạt động xã hội.